

Bản án: 108/2023/HNGĐ -
ST

Ngày: 06 - 10 - 2023

“T/c về hôn nhân và gia đình
– Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Duy Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Vững.
- Ông Nguyễn Trọng Ngữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 348/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2023. Về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 315/QĐST – HNGĐ, ngày 29/9/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bùi Bích T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Trần Minh T1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện T, Đồng Tháp.

Tại phiên tòa chị T có mặt; anh T1 vắng mặt lần hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Chị **T** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **T** và anh **T1** quen biết nhau và tiến đến hôn nhân. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn **M** năm 2019.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị **T**, anh **T1** sống ly thân với nhau hơn 2021 đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh **T1**.

- Về quan hệ nuôi con: Không có.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về quan hệ nợ: Không có.

2. Anh **T1** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Các tài liệu trong hồ sơ đã được công khai theo biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 14 tháng 9 năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 08/9/2023 của chị **T** và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh **Trần Minh T1** là bị đơn có nơi thường trú **xã T, huyện T, Đồng Tháp** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh **T1** vắng mặt lần hai không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **T**, anh **T1** đăng ký kết hôn tại **UBND thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp** vào năm 2019 là phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, chị **T** yêu cầu ly hôn với anh **T1** vì chị và anh **T1** hay cãi nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay.

Tại phiên tòa, anh **T1** vắng mặt. Căn cứ văn bản ghi ý kiến và biên bản lấy lời khai ngày 14/9/2023 của ông **Trần Minh K** (cha ruột anh **T1**) trình bày **T1** đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, **T1** đồng ý ly hôn với **T**; về con chung không có; về tài sản chung và nợ chung không có.

Nhưng do bận công việc nên **T1** không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử của Tòa án.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ hoặc chồng có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”

Xét thấy, việc ly thân giữa chị **T** và anh **T1** là có thật. Do đó, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **T** là có căn cứ.

[4.2] Về quan hệ nuôi con: Không có.

[4.3] Về quan hệ tài sản: Không có.

[4.4] Về quan hệ nợ: Không có.

[5] Về án phí: Chị **T** phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị **Bùi Bích T**. Cho chị **Bùi Bích T** và anh **Trần Minh T1** ly hôn.

2. Về quan hệ nuôi con: Không có.

3. Về quan hệ tài sản: Không có.

4. Về quan hệ nợ: Không có.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị **T** phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0000753, ngày 08/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười (chị **T** đã nộp xong).

6. Về quyền kháng cáo: Chị **T** được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh **T1** vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Lê Duy Khánh